

**Phụ lục 10**

**HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG VÀ MÔI TRƯỜNG 01**

*(Kèm theo quyết định số 830/QĐ-ĐHLN-KHCN ngày 26/4/2018 của Hiệu trưởng)*

Lĩnh vực: **Quản lý Tài nguyên rừng**

Số chuyên đề nghiên cứu: **11** chuyên đề

Địa điểm tổ chức: Phòng **302** - Giảng đường G2

TT	Tên chuyên đề	Sinh viên thực hiện	Lớp	Thời gian báo cáo	Danh sách Hội đồng	
					Họ và tên	Chức danh
1	Bảo tồn các loài thực vật quý hiếm tại khu Bảo tồn thiên nhiên Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Nguyễn Thị Thanh Bùi Đức Hà Hồ Văn Cường Lý Quốc Tân Sùng A Di	59E QLTNR 59D QLTNR 59D QLTNR 59A QLTNTN© 59D QLTNR	7:30-8:10 8/5/2018	PGS.TS. Trần Ngọc Hải TS. Nguyễn Đắc Mạnh PGS.TS. Lê Bảo Thanh TS. Vương Duy Hưng ThS. Lê Phú Tuấn	Chủ tịch Thư ký Phản biện 1 Phản biện 2 Ủy viên
2	Nghiên cứu tính đa dạng và phân bố của thực vật họ Gừng tại VQG Ba Vì phục vụ công tác bảo tồn và phát triển	Nguyễn T Ánh Sao Phan Thị Huệ Nguyễn Gia Long Cao Thị Thúy Hằng	59B QLTNTN©	8:10-8:50 8/5/2018	PGS.TS. Trần Ngọc Hải TS. Nguyễn Đắc Mạnh PGS.TS. Lê Bảo Thanh TS. Vương Duy Hưng ThS. Lê Phú Tuấn	Chủ tịch Thư ký Phản biện 1 Phản biện 2 Ủy viên
3	Nghiên cứu thành lập bản đồ cây gỗ lớn tại núi Luốt bằng ảnh vệ tinh siêu phân giải	Nguyễn T Huyền Trang Nguyễn Hồng Quân	59A QLTNTN©	8:50-9:30 8/5/2018	PGS.TS. Trần Ngọc Hải TS. Nguyễn Đắc Mạnh TS. Vương Duy Hưng ThS. Lê Phú Tuấn PGS.TS. Lê Bảo Thanh	Chủ tịch Thư ký Phản biện 1 Phản biện 2 Ủy viên
4	Nghiên cứu đặc điểm tiếng kêu của loài Voọc đen gáy trắng ( <i>Trachypithecus hatinhensis</i> Dao, 1970) nghiên cứu diêm tại xã Thạch Hóa và Đồng Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nguyễn Văn Tây Cao Thanh Long Đậu Giang Nam Hoàng Khánh Vũ	60B QLTNR 60B QLTNR 60B QLTNR 60A QTNTN©	9:30-10:10 8/5/2018	PGS.TS. Trần Ngọc Hải ThS. Lê Phú Tuấn TS. Nguyễn Đắc Mạnh PGS.TS. Lê Bảo Thanh TS. Vương Duy Hưng	C.tịch/PB1 Thư ký Phản biện 2 Ủy viên Ủy viên
5	Dự đoán vùng phân bố tiềm năng của loài Cá cóc Tam đảo, bằng mô hình ô sinh thái	Phạm Thị Nhung Trần Thị Phương Hoa Nguyễn Quốc Khánh Nguyễn Phú Trọng	59B QLTNTN© 59B QLTNTN© 61B QLTNR 61A QLTNR	10:10-10:50 8/5/2018	PGS.TS. Trần Ngọc Hải ThS. Lê Phú Tuấn - TK TS. Nguyễn Đắc Mạnh PGS.TS. Lê Bảo Thanh TS. Vương Duy Hưng	Chủ tịch Thư ký Phản biện 1 Phản biện 2 Ủy viên
6	Nghiên cứu ảnh hưởng của hoạt động sản xuất nông nghiệp đến kết cấu của quần xã chim hoang dã tại khu vực Xuân Mai	Hoàng Thị Vân Anh Đỗ Thu Thủy Đinh Thị Thu Trang Hoàng Khánh Vũ Nguyễn Đức Trí	60A QTNV	10:50-11:30 8/5/2018	PGS.TS. Trần Ngọc Hải ThS. Lê Phú Tuấn PGS.TS. Lê Bảo Thanh TS. Vương Duy Hưng TS. Nguyễn Đắc Mạnh	Chủ tịch Thư ký Phản biện 1 Phản biện 2 2 Ủy viên
7	Đánh giá khả năng xua đuổi của một số loài tinh dầu	Hoàng Ngọc Khánh Phạm Thị Thu Uyên Hồ Thị Thủy Vũ Thị Quế Lâm	60A KHMT	13:30-14:10 8/5/2018	PGS.TS. Trần Ngọc Hải TS. Nguyễn Đắc Mạnh TS. Vương Duy Hưng ThS. Lê Phú Tuấn PGS.TS. Lê Bảo Thanh	Chủ tịch Thư ký Phản biện 1 Phản biện 2 Ủy viên

TT	Tên chuyên đề	Sinh viên thực hiện	Lớp	Thời gian báo cáo	Danh sách Hội đồng	
					Họ và tên	Chức danh
8	Ứng dụng Viễn thám đánh giá hiệu quả trong rừng ngập mặn Tiên Yên, Quảng Ninh	Lê Khắc Thoan Nguyễn Thị Hậu Nguyễn T Mỹ Hạnh	59C QLNTN© 59B KHMT 59C KHMT	14:10-14:50 8/5/2018	PGS.TS. Trần Ngọc Hải TS. Vương Duy Hưng TS. Nguyễn Đắc Mạnh ThS. Lê Phú Tuấn PGS.TS. Lê Bảo Thanh	Chủ tịch Thư ký Phản biện 1 Phản biện 2 Ủy viên
9	Sử dụng ảnh viễn thám có độ phân giải cao để đánh giá biến động diện tích rừng ngập mặn tại huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình giai đoạn 2015 - 2017	Nguyễn Thế Hạnh Hà Thị Hiền	59B QLNTN©	14:50-15:30 8/5/2018	PGS.TS. Trần Ngọc Hải TS. Vương Duy Hưng ThS. Lê Phú Tuấn TS. Nguyễn Đắc Mạnh PGS.TS. Lê Bảo Thanh	C.tịch/PB1 Thư ký Phản biện 2 Ủy viên Ủy viên
10	Ứng dụng GIS và viễn thám xây dựng bản đồ chất lượng không khí	Đỗ Thị Thúy Nguyễn Thanh Tâm	59B KHMT	15:30-16:10 8/5/2018	PGS.TS. Trần Ngọc Hải TS. Vương Duy Hưng TS. Nguyễn Đắc Mạnh ThS. Lê Phú Tuấn PGS.TS. Lê Bảo Thanh	Chủ tịch Thư ký Phản biện 1 Phản biện 2 Ủy viên
11	Sử dụng ảnh viễn thám có độ phân giải cao xây dựng mối quan hệ giữa giá trị độ ẩm đất với chỉ số thực vật tại rừng thực nghiệm ĐH Lâm nghiệp	Lê Thị Mơ Cao Minh Chí	59C KHMT 59B KHMT	16:10-16:50 8/5/2018	PGS.TS. Trần Ngọc Hải TS. Vương Duy Hưng ThS. Lê Phú Tuấn TS. Nguyễn Đắc Mạnh PGS.TS. Lê Bảo Thanh	Chủ tịch Thư ký Phản biện 1 Phản biện 2 Ủy viên

Thư ký hành chính: ThS. Trần Hải Long, CN. Trần Thị Hằng - Phòng KH&CN

**Ghi chú:**

- Sinh viên gửi báo cáo kết quả (05 bản cứng) về văn phòng Khoa/Viện hạn cuối ngày 02/5/2018 phục vụ cho việc gửi tới các thành viên Hội đồng. Báo cáo chuyên đề gửi không đúng hạn sẽ không được nghiệm thu.

- Thời gian Sinh viên trình bày tóm tắt kết quả công trình trên PowerPoint tối đa **15** phút, yêu cầu cả nhóm phải có mặt để báo cáo.

- Thời gian Hội đồng nhận xét phản biện và thảo luận tối đa **25** phút, yêu cầu các phản biện đọc nhận xét ngắn gọn đi vào trọng tâm.

- **Sau khi nghiệm thu:** Hội đồng họp xét chuyên đề đạt giải cấp Khoa/Viện (khuyến khích xét giải); Đề xuất giải cấp Trường số lượng không quá 20% trên tổng số chuyên đề hoàn thành; Đề xuất công trình dự thi cấp quốc gia từ 01 đến 02 công trình. Kết quả gửi về phòng KH&CN trước **11h30 ngày 09/5/2018**.

## Phụ lục 11

### HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG VÀ MÔI TRƯỜNG 02

(Kèm theo quyết định số 830/QĐ-ĐHLN-KHCN ngày 26/4/2018 của Hiệu trưởng)

- Lĩnh vực: **Quản lý Tài nguyên thiên nhiên** (Chương trình tiên tiến)
- **Báo cáo bằng tiếng Anh** - Số chuyên đề nghiên cứu: **07** chuyên đề
- Địa điểm tổ chức: Phòng **303** - Giảng đường G2

TT	Tên chuyên đề	Sinh viên thực hiện	Lớp	Thời gian báo cáo	Danh sách Hội đồng	
					Họ và tên	Chức danh
1	Đánh giá ảnh hưởng của hệ thống đường lâm nghiệp đến dòng chảy bề mặt và lượng đất xói ở vùng đầu nguồn tại xã Trường Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	Hồ Mạnh Nhật Trường Triệu Bảo Ngọc Nguyễn Nhật Minh Nguyễn Minh Hiếu	60 QTNTN (CTTT)	7:30-8:10 8/5/2018	PGS.TS. Nguyễn Hải Hòa ThS. Nguyễn Thị Bích Hào TS. Nguyễn Thị Thanh An TS. Lưu Quang Vinh PGS.TS. Bùi Xuân Dũng	Chủ tịch Thư ký Phản biện 1 Phản biện 2 Ủy viên
2	Đánh giá hiệu quả suy giảm dòng chảy mặt và lượng đất xói mòn của mô hình rừng trồng keo thuần loài tại vùng đầu nguồn Lương Sơn, Hòa Bình	Vũ Thị Hoài Thu Phạm Quỳnh Trang Trần Ngọc Lan Nguyễn Văn Công Đặng Thị Thanh Hoa	59B QLTNTN 59B QLTNTN 59A QLTNTN 60 QLTNTN 60 QLTNTN (CTTT)	8:10-8:50 8/5/2018	PGS.TS. Nguyễn Hải Hòa ThS. Nguyễn Thị Bích Hào TS. Nguyễn Thị Thanh An PGS.TS. Bùi Xuân Dũng TS. Lưu Quang Vinh	C.tịch/PB1 Thư ký Phản biện 2 Ủy viên Ủy viên
3	Đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp quản lý bề vững lâm sản ngoài gỗ tại vùng đệm VQG Xuân Sơn, Phú Thọ	Hồ Thu Phương Trần Thị Phương Thảo Vũ Thị Tú Nguyễn Thị Tâm Anh Phạm Thị Thúy Vân	60 QLTNTN (CTTT)	8:50-9:30 8/5/2018	PGS.TS. Nguyễn Hải Hòa ThS. Nguyễn Thị Bích Hào PGS.TS. Bùi Xuân Dũng TS. Lưu Quang Vinh TS. Nguyễn Thị Thanh An	Chủ tịch Thư ký Phản biện 1 Phản biện 2 Ủy viên
4	Đánh giá bảo tồn một số loài thực vật họ Hồ đào	Đỗ Thị Thanh Tâm Vũ Hồng Sơn Hoàng Thị Cẩm Ninh	60 QLTNTN (CTTT)	9:30-10:10 8/5/2018	PGS.TS. Nguyễn Hải Hòa ThS. Nguyễn Thị Bích Hào PGS.TS. Bùi Xuân Dũng TS. Nguyễn Thị Thanh An TS. Lưu Quang Vinh	Chủ tịch Thư ký Phản biện 1 Phản biện 2 Ủy viên
5	Quy hoạch hành lang đa dạng sinh học giữa hai khu bảo tồn Na Hang và khu bảo tồn Bắc Mê	Lê Bạch Yến Lưu Thị Vân Ngô Thị Mai Trần Thị Ngọc	59B QLTNTN (CTTT)	10:10-10:50 8/5/2018	PGS.TS. Nguyễn Hải Hòa ThS. Nguyễn Thị Bích Hào PGS.TS. Bùi Xuân Dũng TS. Lưu Quang Vinh TS. Nguyễn Thị Thanh An	Chủ tịch Thư ký Phản biện 1 Phản biện 2 Ủy viên
6	Sử dụng dữ liệu viễn thám để giám sát không gian theo thời gian tại các vùng rừng ngập mặn ven biển ở Thanh Hóa trước thời kỳ băm sát 1990 - 2017	Nguyễn Hữu Nghĩa Lê Thành An	59B QLTNTN (CTTT)	10:50-11:30 8/5/2018	PGS.TS. Nguyễn Hải Hòa ThS. Nguyễn Thị Bích Hào PGS.TS. Bùi Xuân Dũng TS. Nguyễn Thị Thanh An TS. Lưu Quang Vinh	Chủ tịch Thư ký Phản biện 1 Phản biện 2 Ủy viên

Thư ký hành chính: ThS. Trần Hải Long, CN. Trần Thị Hằng - Phòng KH&CN

#### **Ghi chú:**

- Sinh viên gửi báo cáo kết quả (05 bản cứng) về văn phòng Khoa/Viện hạn cuối ngày 02/5/2018 phục vụ cho việc gửi tới các thành viên Hội đồng. Báo cáo chuyên đề gửi không đúng hạn sẽ không được nghiệm thu.

- Thời gian Sinh viên trình bày tóm tắt kết quả công trình trên PowerPoint tối đa **15** phút, yêu cầu cả nhóm phải có mặt để báo cáo.

- Thời gian Hội đồng nhận xét phản biện và thảo luận tối đa **25** phút, yêu cầu các phản biện đọc nhận xét ngắn gọn đi vào trọng tâm.

- **Sau khi nghiệm thu:** Hội đồng họp xét chuyên đề đạt giải cấp Khoa/Viện (khuyến khích xét giải); Đề xuất giải cấp Trường số lượng không quá 20% trên tổng số chuyên đề hoàn thành; Đề xuất công trình dự thi cấp quốc gia từ 01 đến 02 công trình. Kết quả gửi về phòng KH&CN trước **11h30 ngày 09/5/2018**.